ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1042 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, đường sắt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 175/TTr-SGTVT ngày 20/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này **02** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường sắt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quy trình nội bộ QT-09 tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-UBND 20/9/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PVP C.N.Trang, các phòng: ĐT, KSTTHC, TTĐT;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC(Quyên).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố)

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1	Quy trình cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ.	QT-01
2	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	QT-02

Phụ lục 2

NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố)

1. Quy trình cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ (QT-01)

1	**Mục đích:** Quy định trình tự và cách thức thủ tục Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ do ngành Giao thông vận tải cấp.
2	**Phạm vi:** Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân gửi hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ do Sở Giao thông vận tải cấp. Cán bộ, công chức thuộc Sở GTVT Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	**Nội dung quy trình**
3.1	**Cơ sở pháp lý**
	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. - Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của NĐ số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

	- Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và vảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 29/03/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 09/07/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ; - Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; - Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND thành phố Hà Nội sửa đổi bổ sung một số điều quy định về hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định 06/2013/UBND ngày 25/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội; - Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 09/07/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ". Hiệu lực thi hành từ 01/02/2024; - Quyết định số 23/QĐ-BGTVT ngày 10/012024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.		
3.2	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử**	**Bản sao hoặc bản sao điện tử**
-	Đơn đề nghị theo mẫu quy định	x	
-	Giấy đăng ký xe hoặc giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận		x
-	Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện		x

	mới (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe)		
-	Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hoá chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (DxRxC) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định của đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển, báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát); báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ).	x	
	Cá nhân, tổ chức xuất trình bản chính các loại giấy tờ để cơ quan cấp phép kiểm tra: (1) Giấy đăng ký xe hoặc giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận; (2) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.		
3.3	**Số lượng hồ sơ**		
	01 bộ		
3.4	**Thời gian xử lý**		
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.		
3.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**		
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn Hoặc qua đường bưu chính công ích.		
3.6	**Phí, lệ phí**		
	Không có		
3.7	**Quy trình xử lý công việc**		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ đề nghị cấp phép phương tiện: + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. +Tiếp nhận trực tiếp +Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	- Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng QLKCHTGT + Hồ sơ bản cứng + Hoặc dữ liệu hồ sơ điện tử	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLKCHTGT	2 giờ	
	Phòng QLKCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: -Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ. Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. -Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ -Trường hợp hồ sơ hợp lệ. Soạn thảo giấy phép	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Cán bộ thụ lý Phòng QLKC HTGT - Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	1 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - Giấy phép
			4 giờ	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.			hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc giấy phép
B5	Trình lãnh đạo Sở ký giấy phép	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Sở	4 giờ	Giấy phép
B6	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa - Trường hợp thực hiện trực tiếp: hoàn thiện kết quả, trả kết quả về Bộ phận một cửa - Trường hợp thực hiện Dịch vụ công trực tuyến: + Phòng QL KCHTGT trả kết quả về Bộ phận một cửa. + Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ bản cứng theo lịch hẹn. Kiểm tra, đối chiếu hồ sơ theo quy định.	-Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng QL KCHTGT	2 giờ	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc giấy phép
B7	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc giấy phép
B8	Thống kê và theo dõi Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	-Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ
4	**BIỂU MẪU**			

	1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. 7. Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ. 8. Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: ..... *(tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)* .....

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: ……

- Địa chỉ: …….. Điện thoại: .....

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe … *(xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng)*… trên đường bộ với các thông số sau:

<table>
<tr><td colspan="3">1. Thông tin tổ hợp xe:</td></tr>
<tr><td>Thông số kỹ thuật</td><td>Xe đầu kéo hoặc xe thân liền</td><td>Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)</td></tr>
<tr><td>Nhãn hiệu</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Biển số</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Số trục</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Thời hạn kiểm định</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Khối lượng bản thân (kg)</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (kg)</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Khối lượng cho phép kéo theo (kg)</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)</td><td colspan="2"></td></tr>
<tr><td colspan="3">2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):</td></tr>
<tr><td colspan="3">Tên (nhãn hiệu) thiết bị: …….</td></tr>
<tr><td colspan="3">Khối lượng bản thân của thiết bị (kg): ……</td></tr>
<tr><td colspan="3">Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m): ……</td></tr>
<tr><td colspan="3">Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất): ……</td></tr>
<tr><td colspan="3">3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:</td></tr>
<tr><td colspan="3">Loại hàng: …..</td></tr>
<tr><td colspan="2">Kích thước (D x R x C) m: ….</td><td>Tổng khối lượng (tấn): ….</td></tr>
<tr><td colspan="3">4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:</td></tr>
</table>

Kích thước (D x R x C) m: …..	
Hàng vượt bên phải thùng xe: ….. m	Hàng vượt phía trước thùng xe: …. m
Hàng vượt bên trái thùng xe: ….. m	Hàng vượt phía sau thùng xe: …. m
Khối lượng toàn bộ *(gồm: khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng xếp trên xe):* ….. tấn	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: ….. tấn	
Cụm trục kép: ….. tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ….. m	
Cụm trục ba: ….. tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ..… m	

6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km...): .....

- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày…tháng…năm… đến ngày... tháng... năm…

7. Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe: ..... *(khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT)* …….

8. Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị *(về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)):* .....

.....

(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

....., ngày…. tháng… năm….
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: *.... (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy lưu hành)....*

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: .....

- Địa chỉ: …….. Điện thoại: .....

- Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích tự hành trên đường bộ: .....

- Biển số đăng ký (nếu có): .....

- Khối lượng bản thân xe: …… (kg)

- Kích thước của xe:

+ Chiều dài: ……..(m)

+ Chiều rộng: …….. (m)

+ Chiều cao: …….. (m)

- Loại xích (nhọn hoặc bằng): ……..

- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: …….. (m)

- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: …….. (m)

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km .....): ……

- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày…tháng…năm… đến ngày... tháng... năm…

- Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe: ..... *(khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT)*
……

- Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có)): .....

…….....

(Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

……, ngày…. tháng… năm….
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Quy trình Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) (QT-02)

1	**Mục đích:** Quy định trình tự và cách thức thủ tục Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) do ngành Giao thông vận tải cấp.
2	**Phạm vi:** Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống) do Sở Giao thông vận tải cấp. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	**Nội dung quy trình**
3.1	**Cơ sở pháp lý** - Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; - Luật Đường sắt năm 2017; - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010; - Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tThành phố Hà

	Nội về việc ban hành quy định phân cấp một số thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND thành phố Hà Nội về Hạ tầng kỹ thuật, du lịch. - Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt; - Thông tư số 29/2023/TT-BGTVT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; - Quyết định số 21/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.		
3.2	**Thành phần hồ sơ**	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử	Bản sao hoặc bản sao điện tử
	- Văn bản đề nghị theo mẫu quy định	X	
	- Bình đồ khu vực xây dựng đường ngang	X	
3.3	**Số lượng hồ sơ**		
	01 bộ		
3.4	**Thời gian xử lý**		
	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.		
3.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**		
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội. Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn Hoặc qua đường bưu chính công ích.		
3.6	**Phí, lệ phí**		
	Không có		
3.7	**Quy trình xử lý công việc**		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả

B1	- Nộp hồ sơ Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống): + Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở GTVT Hà Nội. + Qua bưu điện. + Nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn	Tổ chức	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp (nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện). + Tiếp nhận gián tiếp (nếu đúng quy định thì tiếp nhận; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn). - Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng QLKCHTGT.	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa.	0,5 ngày	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận gián tiếp mà hồ sơ chưa đầy đủ). - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLKCHTGT	0,5 ngày	
B4	Phòng QL KCHTGT thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả:			
	-Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, Soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. -Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện	Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT	2 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

	giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ			- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	-Trường hợp hồ sơ hợp lệ: kiểm tra hồ sơ, thực tế, trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến…Soạn thảo Văn bản chấp thuận.		7 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Dự thảo văn bản chấp thuận.
B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT -Lãnh đạo Phòng QLKCHTGT	0,5 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Văn bản chấp thuận. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B6	Trình lãnh đạo Sở ký Văn bản chấp thuận.	- Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT - Lãnh đạo Sở	01 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Văn bản chấp

				thuận - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng QLKCHTGT.	0,5 ngày	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Văn bản chấp thuận. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B8	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Giấy phép. - Tổ chức/cá nhân ký nhận vào "Sổ theo dõi". - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp	Chuyên viên	Giờ hành	- Phiếu kiểm

	nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC.	Bộ phận một cửa	chính	soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ.
4	**BIỂU MẪU**			
	1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. 7. Mẫu Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang. 8. Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.			

1. Mẫu đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang

...(1)… ...(2)… ——	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————
Số: ……..	*……, ngày tháng... năm 20...*
V/v: …(4)…	

Kính gửi: ...(5)…

…(6)…

Đường ngang dự kiến xây dựng tại …(7)… ; giao cắt với đường bộ …(8)…, cấp ... (9)…, tại km … (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt …(10)… - Đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên là ...(11)…

- Hình thức tổ chức phòng vệ …(12)…

- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình: ...(13)…

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang ... (14) … …(2)… đề nghị …(5)… xem xét chấp thuận.

Nơi nhận: - Như trên; - …… - Lưu: …	ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG (Ký tên, đóng dấu) **Họ và tên**

Hướng dẫn ghi văn bản đề nghị:

(1): Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương (nếu có).
(2): Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương.
(3): Địa danh.
(4): Trích yếu nội dung công văn.
(5): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
(6): Nêu lý do cần xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
(7): Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt (ví dụ km 5+750, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng). (8): Tên tuyến đường bộ, ví dụ: quốc lộ số .... tỉnh lộ số .... liên huyện nối huyện với....
(9): Cấp đường bộ theo quy định.
(10): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.
(11): Đường thẳng hay cong, bán kính đường cong; bằng hay dốc, độ dốc.
(12): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác, cảnh báo tự động) cho đường ngang này. (13): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do chủ đầu tư chi trả.
(14): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do ai chi trả.

2. Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.

...(1)… ...(2)… ———	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ———————
Số: ……..	*……, ngày…… tháng... năm 20...*
V/v: …(4)…	

Kính gửi: ...(5)…

...(6)... nhận được văn bản ...(7)...

Về việc này, ... (6)... có ý kiến như sau:

1. …(8)… : (6) chấp thuận về việc xây dựng đường ngang trên tuyến đường sắt ...(9)… tại km ... (lý trình đường sắt); giao cắt với đường bộ … (10) …, cấp ...(11)…, tại km… (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt ...(12)…

- Độ dốc của đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên ...(13)…

- Hình thức tổ chức phòng vệ …(14)… - Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do …(15)… chi trả;

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do …(16)… chi trả.

2. Đề nghị chủ đầu tư xây dựng công trình phối hợp với các cơ quan có liên quan làm thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……
- Lưu: …

Họ và tên

Hướng dẫn ghi văn bản chấp thuận:

(1), (2): Tên cơ quan ban hành văn bản chấp thuận. (3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản. (5): Chủ đầu tư dự án đường ngang, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

(6): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(7): Trích yếu nội dung công văn đề nghị chấp thuận việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang. (8): Nêu vắn tắt sự cần thiết xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(9): Tên tuyến đường sắt, ví dụ: Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.

(10): Tên tuyến đường bộ, ví dụ quốc lộ số .... tỉnh lộ số .....liên huyện nối huyện với .....
(11): Cấp đường bộ theo quy định.
(12): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.
(13): Đường bằng hay dốc, độ dốc.
(14): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác, cảnh báo tự động - dự kiến) cho đường ngang này. (15): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do ai chi trả. (16): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang do ai chi trả.

Phụ lục 3

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố)

TT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên quy trình nội bộ	Ghi chú
1.	QT-09 tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 5252/QĐ-UBND 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, trên đường bộ	Cập nhật theo Quyết định số 23/QĐ-BGTVT ngày 10/012024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.